

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và ông Chu Xuân Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Hồ Đắc M**, sinh ngày 12/4/1974 tại **huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Nơi thường trú: **Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

Chỗ ở hiện nay: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 046074007353 cấp ngày 25/8/2022; Con ông **Hồ Đắc C** và bà **Hoàng Thị S** (đều đã chết). Bị cáo có vợ là **Trần Thị Kim C1**, sinh năm 1976 và có 03 người con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000);

Nhân thân: Ngày 10/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 82 ngày 10/7/2013. Ngày 25/02/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt **Hồ Đắc M** 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự phúc thẩm số 51 ngày 25/02/2014. Ngày 25/5/2015, chấp hành xong các bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 25/8/2023 đến ngày 19/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Lê Văn K**, sinh ngày 10/7/1977 tại **huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 038077012660 cấp ngày 02/4/2021; Con ông **Lê Văn N** (đã chết) và bà **Lương**

Thị X, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1986 và có 03 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 25/8/2023 đến ngày 19/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Lê Duy C2**, sinh ngày 17/8/1993 tại huyện C, tỉnh Gia Lai.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 064093012935 cấp ngày 16/9/2021; Con ông **Lê H**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1975. Bị cáo có vợ là **Mai Thị Xuân N1**, sinh năm 1995 và có 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/9/2023, bị cáo đầu thú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. **Nguyễn Văn N2**, sinh ngày 18/4/1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi thường trú: **Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.**

Chỗ ở hiện nay: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 019087011169 cấp ngày 15/4/2022; Con ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1959 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987 và có 03 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 25/8/2023 đến ngày 19/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. **Nguyễn Hòa G**, sinh ngày 26/4/1983 tại huyện C, tỉnh Gia Lai.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 064083008300 cấp ngày 25/9/2021; Con ông **Nguyễn Hữu T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C3**, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1985 và có 04 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông **Đặng Xuân T1**; Vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/8/2023, **Hồ Đắc M**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** ngồi uống rượu với nhau tại nhà của **G** ở thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia

Lại. Lúc này, G rủ M và C2 đánh bạc dưới hình thức “tiến lên” được thua bằng tiền, ai thắng thì lấy tiền mời anh em đi nhậu thì M và C2 đồng ý, rồi tất cả thống nhất chơi đánh bạc ở căn nhà bỏ trống, cách nhà của G khoảng 50m để tránh bị phát hiện. Khi chuẩn bị qua địa điểm chơi đánh bạc thì C2 nói riêng với M chơi xóc đĩa cho mau ăn mau thua thì M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô BKS: 36B2 - 627.74 của mình đi đến căn nhà bỏ trống trước, G ở nhà dọn dẹp, còn C2 điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát đi mua bài, thuốc lá và nước uống. Trên đường đi thì Lê Văn K đã điện thoại di động cho C2. Qua điện thoại, C2 đã rủ K đến chơi đánh bạc tại căn nhà bỏ trống nêu trên thì K đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi C2 đi mua bài về thì G đi bộ qua căn nhà trống nói chuyện với C2 và M, lúc này Nguyễn Văn N2 điện thoại cho C2, C2 không tự mình nghe mà đưa điện thoại cho G nghe máy. Qua điện thoại, G đã rủ N2: “Anh em đây đủ đây rồi, lên làm hội bài, ai thắng thì chiều tôi lấy tiền bao anh em đi nhậu, đi xông hơi” thì N2 đồng ý. Sau đó, G đi về lại nhà của mình. Một lúc sau thì Lê Văn K đi đến rồi K cùng với M và C2 cùng nhau chơi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Các đôi tượng đã sử dụng 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chén sứ và 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlôkhor rồi trải chiếu ngồi đánh bạc trong căn nhà trên. K là người cầm cái xóc đĩa cho những người khác tham gia đặt cược tiền được 05 ván rồi chuyển cho C2 cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N2 đi đến và đặt cược tiền cùng tham gia đánh bạc với những người trên. Sau đó, G đi đến nhưng không tham gia chơi đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Mão sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, K sử dụng số tiền 2.120.000 đồng, C2 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, N2 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy định chẵn, lẻ, đặt 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlôkhor vào trong chiếc đĩa, dùng chén úp lên và xóc. Sau khi xóc, nếu lật chén lên các con vị ở trên đĩa thể hiện 04 con vị cùng một mặt hoặc 02 con vị cùng một mặt thì là chẵn, còn nếu 03 con vị cùng một mặt thì là lẻ. Số tiền thắng, thua tương ứng với số tiền những người tham gia đặt cược trước đó.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi C2 đang cầm cái xóc đĩa cho các đôi tượng khác tham gia đặt cược tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang, bắt giữ được M, K, N2, còn C2 đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang vật gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen và số tiền 1.300.000 đồng trên chiếu bạc.

- 01 chiếc điện thoại di động N3 105, màu xanh và số tiền 1.500.000 đồng trên chiếc bạc, trước mặt của Hồ Đắc M; số tiền 90.000 đồng trên người của Hồ Đắc M.

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo, màu trắng bạc và số tiền 2.000.000 đồng trên chiếc bạc, trước mặt của Lê Văn K; số tiền 120.000 đồng trên người của Lê Văn K.

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo, màu đen và số tiền 1.100.000 đồng trên chiếc bạc, trước mặt của Nguyễn Văn N2; số tiền 450.000 đồng trên người của Nguyễn Văn N2.

- 01 chiếc chiếu cói màu vàng-đỏ, kích thước (1,5 x 1,8)m; 01 chiếc chén sứ màu trắng, mặt ngoài có in hình bông hoa màu xanh; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có hoa văn; 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlokhơ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 36B2 - 627.74, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-bạc và 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số khung LLKXCG001LX013619, số máy VLKZS150FMG2000013619, màu sơn nâu.

Ngày 04/9/2023, **Lê Duy C2** đã đến **Công an huyện C** đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

** Về vật chứng vụ án:*

- Đối với những tài sản là tiền VNĐ, điện thoại di động, xe mô tô các loại, quá trình điều tra xác định những tài sản trên các chủ sở hữu không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý trao trả những tài sản trên cho các chủ sở hữu nhận là đúng quy định. Cụ thể:

+ Trao trả cho bị can **Hồ Đắc M** 01 xe mô tô BKS: 36B2 - 627.74, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-bạc; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh và số tiền 90.000 đồng.

+ Trao trả cho bị can **Lê Duy C2** 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số khung LLKXCG001LX013619, số máy VLKZS150FMG2000013619, màu sơn nâu.

+ Trao trả cho bị can **Nguyễn Văn N2** số tiền 450.000 đồng.

Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu trên không có bất cứ yêu cầu gì khác.

- Đối với tổng số tiền 6.020.000 đồng (gồm: 1.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 1.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Hồ Đắc M**; 2.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Lê Văn K**; 120.000 đồng thu giữ trên người của **Lê Văn K**; 1.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Nguyễn Văn N2**), quá trình điều tra xác định đây là tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã gửi số tiền trên đến Kho bạc Nhà nước **huyện C** để bảo quản, phục vụ công tác xét xử và xử lý theo vụ án.

- Đối với 01 chiếc chiếu cói màu vàng-đỏ, kích thước (1,5 x 1,8)m; 01 chiếc chén sứ màu trắng, mặt ngoài có in hình bông hoa màu xanh; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có hoa văn; 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlokhơ, quá trình điều tra xác định đây là những đồ vật mà các bị can sử dụng làm công cụ để đánh bạc nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh đen của **Lê Duy C2**; 01 điện thoại di động Oppo, màu trắng bạc của **Lê Văn K**; 01 điện thoại di động Oppo, màu đen của **Nguyễn Văn N2**, quá trình điều tra xác định đây là những công cụ, phương tiện mà **C2, K, N2** sử dụng để trao đổi, rủ nhau tham gia chơi đánh bạc, xét có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C**

chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh để quản lý và xử lý theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** về tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Đắc M** từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Duy Cường L1** từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn K** từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn N2**, **Nguyễn Hòa G** mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo:

Các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hứa sẽ không tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, cho các bị cáo cơ hội để cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/8/2023 các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G**, cùng nhau đến một ngôi nhà bỏ trống tại **thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai** để chơi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Hồ Đắc M** số tiền 1.500.000 đồng; thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Lê Văn K** số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ trên người của **Lê Văn K** số tiền 120.000 đồng; thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt của **Nguyễn Văn N2** số tiền 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận số tiền thu giữ trước mặt và trong người các bị cáo đều sử dụng để đánh bạc, do đó tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.020.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, giữa các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm, cấu kết chặt chẽ mà chỉ rủ rê cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”, ván thấp nhất người chơi đặt 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Trong đó tính chất, vai trò các bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

- Đối với các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** cùng nhau tham gia vào việc đánh bạc, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.020.000 đồng, do đó vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau.

- Bị cáo **Nguyễn Hòa G**: mặc dù không trực tiếp tham gia chơi nhưng bị cáo là người ngồi xem, quan sát các bị cáo khác chơi, rủ rê các bị cáo **M**, **C2**, **N2** tham gia chơi đánh bạc và các bị cáo này đã tham gia, hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Do đó hành vi của bị cáo **G** cũng bị xử lý về tội “Đánh bạc” với vai trò là đồng phạm trong vụ án này.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo **Hồ Đắc M** tuy đã bị xử lý hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, được xem là người chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo **C2** tự nguyện ra đầu thú sau khi bỏ trốn; bị cáo **M** thuộc diện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo **M**, **K**, **N2** sau khi bị bắt quả tang đã bị tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến ngày 19/9/2023, thấy cũng đủ răn đe đối với các bị cáo. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh đen của **Lê Duy C2**; 01 điện thoại di động Oppo, màu trắng bạc của **Lê Văn K**; 01 điện thoại di động Oppo, màu đen của **Nguyễn Văn N2**, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là những công cụ, phương tiện mà **C2**, **K**, **N2** sử dụng để trao đổi, rủ nhau tham gia chơi đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với tổng số tiền 6.020.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu cói màu vàng-đỏ, kích thước (1,5 x 1,8)m; 01 chiếc chén sứ màu trắng, mặt ngoài có in hình bông hoa màu xanh; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có hoa văn; 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlokhơ,

quá trình điều tra xác định đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Đắc M** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Hòa G**, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy C2** 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2024).

Giao các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G** cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo **Hồ Đắc M**, **Lê Văn K**, **Nguyễn Văn N2**, **Lê Duy C2** và **Nguyễn Hòa G**, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 6.020.000 đồng (*hiện số tiền đang được gửi tại kho bạc nhà nước huyện C theo biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản để bảo quản số 01/2024/BBQ-CSĐT ngày 22/01/2024 giữa Công an huyện C và Kho bạc nhà nước huyện C*);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh đen; 01 điện thoại di động Oppo, màu trắng bạc; 01 điện thoại di động Oppo, màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói màu vàng-đỏ, kích thước (1,5 x 1,8)m; 01 chiếc chén sứ màu trắng, mặt ngoài có in hình bông hoa màu xanh; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có hoa văn; 04 con vị được cắt ra từ lá bài túlôkhor.

(Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Hồ Đắc M, Lê Văn K, Nguyễn Văn N2, Lê Duy C2 và Nguyễn Hòa G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Puh;
- CA huyện Chư Puh;
- CC.THADS huyện Chư Puh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiên Sỹ